

Số:25/2021/QĐST-KDTM

H, ngày 25 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 13/2021/TLST-KDTM ngày 05 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Quý tín dụng nhân dân N.

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn N – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị D – Chức vụ: Giám đốc .

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (Theo giấy ủy quyền số 07/2021/UQ - QTDNL ngày 08/4/2021).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1980

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1981

Đều có địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1997 (Theo giấy uỷ quyền ngày 17/8/2021).

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện H, Thanh Hoá.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền nợ:** Bà Trần Thị D là người đại diện theo uỷ quyền của Quỹ tín dụng nhân dân N và anh Nguyễn Văn T là người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị N thống nhất thỏa thuận:

Tính đến ngày 17/8/2021 ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị N còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân N tổng số tiền là: 357.580.000 đồng (Ba trăm năm mươi bảy triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng). Trong đó bao gồm nợ gốc là 295.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 36.600.000 đồng, lãi quá hạn 25.980.000 đồng.

- **Về thời gian và phương thức trả nợ:** Hai bên thống nhất từ ngày 17/8/2021 đến ngày 17/10/2021 ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân N.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận (ngày 18/8/2021) ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị N còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo hợp đồng thỏa thuận cho vay số 218/HĐTT ngày 24/02/2020 tương ứng với thời gian chậm trả, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị N không trả nợ toàn bộ số tiền như đã thỏa thuận trên và kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì bên được thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân N và các khoản chi phí phát sinh.

Tài sản thế chấp của bên vay theo biên bản xem xét, thẩm định ngày 28/7/2021 gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa số 154c, tờ bản đồ số 02 bản đồ đo đạc năm 1994 với diện tích 47 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y917641, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02843 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 15/11/2004 cho ông Nguyễn Văn S ở thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Qua đo đạc có tứ cạnh như sau: Phía Bắc giáp ngõ đi chung số đo 12,38m; phía Nam giáp hộ ông Nguyễn Văn T số đo 12,64m; phía Đông giáp hộ ông Nguyễn Văn T số đo

4,43m, phía Tây giáp đường giao thông số đo 3,68m và toàn bộ tài sản trên đất là 01 nhà ở cấp bốn, mái lợp tôn, tường xây gạch. Diện tích xây dựng 40 m² sửa chữa lại năm 2019.

Tài sản được thế chấp cho Quỹ tín dụng nhân dân N theo hợp đồng thế chấp bất động sản số Y 917641/HĐTC ngày 24/02/2020 được công chứng tại Văn phòng Công chứng H, số 287 khu 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, số công chứng: 783, quyển số 01/2020 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/02/2020.

Nếu tài sản thế chấp kê biên phát mãi không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông S, bà N vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ bằng các tài sản khác của ông S, bà N cho đến khi thanh toán hết khoản nợ vay theo Hợp đồng thoả thuận cho vay.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 8.939.500 đồng (*Tám triệu chín trăm ba mươi chín nghìn năm trăm đồng*).

Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.811.000 đồng (*Tám triệu tám trăm mười một nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0008193 ngày 01/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh hoá
- VKSND huyện Hậu Lộc.
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Nga